

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2020/HS-ST
Ngày 25- 6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* + Ông **Nguyễn Tiến Lãnh**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Phạm Văn Rục**;
+ Ông **Hứa Văn Hòa**;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Anh Liêm**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Công Hà**; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2020 đối với:

1/ Bị cáo: Nguyễn Thị D; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1996 tại H, Q.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Q.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Cha: Nguyễn Văn B (Sinh năm 1975); Mẹ: Lưu Thị B (Sinh năm 1976); Chồng: Trần Quang D (Sinh năm 1991). Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 05/4/2020 đến ngày 08/4/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại: Nguyễn Thị C; Sinh năm 1975; Trú tại: Khố phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quang D; Sinh năm 1991; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Q.

Tất cả đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2020, Nguyễn Thị D nhặt được 01 thẻ nhớ khi đang quét nhà. D bỏ thẻ nhớ vào điện thoại Sam Sung Galaxy M10 của D để xem có sử dụng được không. Khi D bỏ thẻ nhớ vào điện thoại, phát hiện có hình ảnh khóa thân. D nhận ra đây là hình ảnh của chị Nguyễn Thị C.

Nguyễn Thị D nảy sinh ý định sử dụng hình ảnh khóa thân để đe dọa chị Nguyễn Thị C lấy tiền tiêu xài. Ngày 29/3/2020, D lập tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Nguyễn”, nhắn tin và gửi hình ảnh khóa thân của bà Nguyễn Thị C qua Facebook “Nguyễn Thị C” có nội dung “*Em có thể cho anh xin ít tiền được không, nếu không cho em xem ít hình nè, nếu không muốn mấy hình này đem lên mạng hoặc báo chí thì sáng mai chuyển cho tôi 20.000.000 đồng, còn không thì đầu nhân phẩm giáo viên*”.... Nguyễn Thị D liên tục gửi nhiều tin nhắn qua Facebook chị Nguyễn Thị C đe dọa tung hình lên mạng, nếu không đưa tiền cho D.

Đến ngày 04/4/2020, chị Nguyễn Thị C lo sợ hình ảnh khóa thân bị lộ ra ngoài nên đồng ý đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Nguyễn Thị D. Các bên hẹn đến quán cà phê Năng tại thị trấn Tân Bình, huyện H để đưa tiền. Lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Thị D đang cầm trên tay số tiền 20.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị C đưa.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên: Tịch thu 01 điện thoại di động cảm ứng Sam sung Galaxy M10 của Nguyễn Thị D sung vào ngân sách nhà nước. Trả 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105 cho Nguyễn Thị D. Trả 01 điện thoại di động Sam Sung J 7 Pro chị Nguyễn Thị C. Trả lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter 92K1 - 098.83 cho anh Trần Quang D1.

- Về dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 buộc Nguyễn Thị D bồi thường thiệt hại theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng mức bồi thường thiệt hại trước đây quá cao so với điều kiện kinh tế của bị cáo nên bị cáo yêu cầu HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị hại yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu HĐXX buộc bị cáo bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có nội dung trình bày khác so với các lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, ban hành quyết định đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người tham gia tố tụng khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị D:

Vào đầu tháng 3/2020, Nguyễn Thị D nhặt được 01 thẻ nhớ khi đang quét nhà. Nguyễn Thị D bỏ thẻ nhớ trên vào điện thoại Sam sung Galaxy M10 thì phát hiện có hình ảnh khóa thân chị Nguyễn Thị C nên nảy sinh ý định sử dụng hình ảnh khóa thân này để đe dọa chị Nguyễn Thị C lấy tiền tiêu xài.

Ngày 29/3/2020, Nguyễn Thị D lập tài khoản Facebook có tên “*Nguyễn Nguyễn*”, nhắn tin và gửi hình ảnh khóa thân của chị C qua Facebook “*Nguyễn Thị C*”. Nguyễn Thị D uy hiếp tinh thần, yêu cầu chị C đưa cho D số tiền 20.000.000 đồng nếu không D đưa hình ảnh này lên mạng và chồng của chị C biết.

Vì lo sợ sẽ mất uy tín, đạo đức của cán bộ giáo viên nên ngày 04/4/2020 chị Nguyễn Thị C hẹn gặp Nguyễn Thị D tại quán cà phê Năng thuộc khối phố An Tây, thị trấn Tân Bình, huyện H, tỉnh Q để đưa số tiền 20.000.000 đồng. Trong lúc Nguyễn Thị D đang cầm số tiền 20.000.000 đồng trên tay thì bị Công an huyện H bắt phạm tội quả tang.

Hành vi của Nguyễn Thị D đã chứng minh trên, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nghiêm trọng của vụ án:

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Trong vụ án,

bị cáo Nguyễn Thị D đã lợi dụng những hình ảnh khóa thân của chị Nguyễn Thị C để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản là xâm phạm đến quan hệ nhân thân, quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vào ngày 09/5/2020 bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị C nhưng chị C không nhận (*có Giấy xác nhận của chị C*). Trong giai đoạn điều tra, bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản mà bị cáo D cưỡng đoạt được thu hồi, giao trả cho chị C. Bị cáo có ông Ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại lớn. Xét Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi hai con còn nhỏ, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng Sam sung Galaxy M10 và sim số 08 66 547 546, bị cáo Nguyễn Thị D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước; Đối với một thẻ nhớ kèm theo điện thoại Sam sung Galaxy M10 là vật chứng vụ án nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105, có sim số 0847.0684.97 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Pro, có sim số 0376.6895.89 và 0914285440 tài sản của chị Nguyễn Thị C nên trao trả cho chị C.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter 92K1 - 098.83 đứng tên đăng ký Trần Quang D1. Bị cáo D tự lấy đi thực hiện hành vi phạm tội, anh D1 không biết nên trả chiếc xe mô tô lại cho anh D1.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị C, Công an huyện H đã trao trả cho chị C phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/5/2020 và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo D bồi thường xúc phạm danh dự nhân phẩm và tổn thất về tinh thần số tiền thiệt hại 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Bị cáo D đồng ý. Ngày 09/5/2020 bị cáo D tự nguyện bồi thường số tiền trên, đưa trước 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng chị Nguyễn Thị C không nhận tiền. Đến ngày 11/6/2020 và tại phiên tòa, bị cáo D có đơn thay đổi mức bồi thường đã thỏa thuận vì quá cao so với khả năng kinh tế của gia đình. Bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm gồm chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Xem xét yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị C thì thấy: Việc bị cáo D nhắn tin đe dọa chị C để chiếm đoạt tiền.

- Thu nhập thực tế: Chị C là giáo viên vẫn đi dạy học bình thường nên các khoản thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút không có.

- Về phần bồi thường danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm: Những tin nhắn, hình ảnh khỏa thân của chị C, chỉ chị C và bị cáo D, hiện nay đang lưu trong điện thoại chị C và bị cáo D, không bị phát tán trên mạng xã hội nên chưa đến mức phát sinh các chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại về danh dự, nhân phẩm của chị C. Nhưng ít nhiều bị cáo D cũng đã một phần xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị C.

- Về khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật không quá 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Xét thấy những hình ảnh của chị C chỉ bị cáo D biết, chưa lan truyền thông tin cho nhiều người, thời gian diễn ra ngắn. Việc bị cáo D có được những hình ảnh khỏa

thân của chị C do ngẫu nhiên. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo dùng hình ảnh khóa thân của chị C đe dọa sẽ tung lên mạng và nhắn cho gia đình, người thân và nhà trường biết đã gây ra nhiều sự hoang mang, lo sợ đối với chị C. Đặc biệt, chị C là giáo viên nên sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức nghề nghiệp. Vì vậy, HĐXX cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần tương xứng với mức độ tổn thất tinh thần của chị C do hành vi bị cáo gây ra.

Từ những căn cứ đã nêu trên, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín và khoản tiền tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị C. Nhưng xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nuôi hai con nhỏ nên cần giảm một phần mức bồi thường thiệt hại. HĐXX cần buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị C số tiền là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Thị D đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị C nên bị cáo được khấu trừ số tiền này khi thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí HS-ST và DS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Áp dụng Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, trừ 04 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn phải chấp hành là 14 tháng 26 ngày, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án *(ngày 25/6/2020)*.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy M10 và sim số: 08 66 547 546 của Nguyễn Thị D. Đối với một thẻ nhớ kèm theo điện thoại Samsung Galaxy M10 là vật chứng vụ án nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án theo biên bản mở niêm phong và niêm phong ngày 25/6/2020.

- Trả 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105, có sim số 0847.0684.97 cho bị cáo Nguyễn Thị D.

- Trả 01 điện thoại di động Samsung J7Pro, có sim số 0376.6895.89 và 0914285440 cho chị Nguyễn Thị C.

- Trả lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter 92K1 - 098.83 cho anh Trần Quang D1.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 04/6/2020).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D bồi thường cho chị Nguyễn Thị C thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất về tinh thần bị xâm phạm số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Bị cáo Nguyễn Thị D được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 006560 ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Q khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị C.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng

(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (*ngày 25/6/2020*).

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo và một số quyền khác của bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp, PV27;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiên Lãnh